TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2024/DS-ST
Ngày: 24 - 01 - 2024
V/v Tranh chấp hợp đồng dịch vụ

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cái Thị Minh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Nguyễn Văn Vân

2- Ông Thái Văn Lộc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Vương Lệ Hằng là thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Khổng Thị Thu - Kiểm sát viên;

Trong ngày 24 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 699/2023/TLST-DS, ngày 17 tháng 10 năm 2023 về việc "*Tranh chấp hợp đồng dịch vụ"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 187/2023/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2024/QĐST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968; Địa chỉ: Tổ G, ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Vắng.

Đại diện ủy quyền của bà T là bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1960; trú tại: Khu phố D, phường B, TP T

* Bị đơn: Anh Tôn Hoàng K, sinh năm 1984; Địa chỉ: Tổ A, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Bà L đại diện ủy quyền của bà T có mặt, ông K vắng mặt không lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN :

* **Theo nguyên đơn bà Nguyễn Thị T và Đại diện ủy quyền của bà T là bà Nguyễn Thị L trình bày:**

Bà T có hợp đồng với bên Vieettel làm dịch vụ viễn thông, nhà bà T là điểm cung cấp dịch vụ chuyển, rút tiền, thu hộ và bán sim cạc. Ông Tôn Hoàng K thường

xuyên chuyển tiền cho người khác thông quan dịch vụ nhà bà T, khi chuyển xong thì 2 ngày sau ông K trả lại số tiền chuyển và phí theo quy định. Khi ông K ngưng không giao dịch nữa thì số tiền còn nợ lại là 150.000.000 đồng và phí dịch vụ, nhiều lần liên hệ yêu cầu ông K trả lại các khoản tiền trên thì ông K không trả còn thách thức thưa kiện

Cụ thể việc chuyển khoản cho ông K như sau:

- Ngày 23-8-2022 ông K nhờ chuyển cho Lê Trí S, số tài khoản 251012939 ngân hàng Á, số tiền chuyển 100.000.000 đồng lúc 14g 48 phút; chuyển tiếp 50.000.000 lúc 17g 27 phút. Tổng số tiền chuyển cho S là 150.000.000 đồng và phí là 450.000 đồng. Ngày 25-8-2022 K chuyển trả được 80.000.000 đồng còn nợ lại 70.000.000 đòng và nợ phí 450.000 đồng
- Ngày 27-8-2022 K nhờ chuyển cho Nguyễn Thị Tú Q, số tài khoản 050137596927 ngân hàng S1, số tiền chuyển 50.000.000 đồng lúc 16g 17 phút; chuyển tiếp 30.000.000 lúc 18g 17 phút. Tổng số tiền chuyển cho Q là 80.000.000 đồng và phí là 240.000 đồng. Số tiền này chưa trả vẫn còn nợ 80.000.000 đồng và nợ phí 240.000 đồng.
- Ngày 29-8-2022 K nhờ chuyển cho Lê Thị D, số tài khoản 1030025376 ngân hàng V, số tiền chuyển 50.000.000 đồng lúc 17g 00 phút; chuyển tiếp 50.000.000 đồng lúc 18g 36 phút. Tổng số tiền chuyển cho D là 100.000.000 đồng và phí là 300.000 đồng. Ngày 24-3-2023 mẹ của K chuyển trả được 100.000.000 đồng, không còn nợ khoản này.

Như vậy anh K còn nợ lại 150.000.000 đồng và nợ phí 990.000 đồng

Nay bà T khởi kiện yêu cầu anh K trả lại số tiền bà T đã chuyển còn nợ lại là 150.000.000 đồng. Yêu cầu tính lãi cơ bản của các số tiền trên là 0,83%/tháng theo quy định và tiếp tục yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật cho đến khi trả dứt nợ.

*** Theo bị đơn ông Tôn Hoàng K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và vắng mặt tại phiên hòa giải không lý do, không có lời trình bày.**

Do ông K vắng mặt không lý do nên Tòa tiến hành các thủ tục tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa theo quy định, không có lời khai của ông và tiến hành các thủ tục theo tố tụng.

Tại Toà vị Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong thời gian chuẩn bị xét xử theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký tại phiên tòa đã tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng có căn cứ theo quy định của pháp luật về việc tống đạt cho các đương sự cũng như xác định tư cách tham gia tố tụng và trình tự, thủ tục tại phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ theo Điều 116, 117, 278, 357, 468, 513, 514, 515, 518, 519 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; đề nghị HĐXX:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T về việc yêu cầu anh Tôn Hoàng K trả cho bà T số tiền 120.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật.

- Các đương sự chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên Tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ông K vắng mặt không lý do. Tòa án tống đạt, các văn bản tố tụng và đã được triệu tập hợp lệ hai lần cho ông K theo quy định nhưng ông vắng mặt. Bà T vắng mặt, đại diện ủy quyền của bà T là bà L có mặt tại Tòa. Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông ông K, bà T theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Bà T có ký hợp đồng với bên V1 làm dịch vụ viễn thông, nhà bà T là điểm cung cấp dịch vụ chuyển, rút tiền, thu hộ và bán sim cạt điện thoại. Ông Tôn Hoàng K thường xuyên chuyển tiền cho người khác thông qua dịch vụ nhà bà T. Khi ông K ngưng không giao dịch nữa thì số tiền còn nợ lại bà T là 150.000.000 đồng và phí dịch vụ, nhiều lần bà T liên hệ yêu cầu ông K trả lại các khoản tiền trên thì ông K không trả, sau khi Toà án thụ lý vụ án thì ngày 11-12-2023 ông K có trả được 30.000.000 đồng, hiện còn nợ 120.000.000 (một trăm hai chục triệu) đồng. Bà T khởi kiện yêu cầu ông K trả lại số tiền còn nợ là 120.000.000 (một trăm hai chục triệu) đồng. Yêu cầu tính lãi cơ bản theo quy định là 0,83%/tháng và tiếp tục yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật cho đến khi trả dứt nợ.

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng dịch vụ của bà Nguyễn Thị T, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Theo các chứng cứ bà T cung cấp cho Toà thể hiện, bà được làm các dịch vụ chuyển tiền theo quy định của V1 và bà đã ký kết, thông qua các chứng từ thể hiện ông Tôn Hoàng K có nhờ bà T chuyển các khoảng tiền cho người khác theo yêu cầu

của ông K, tổng số tiền ông K còn nợ bà T số tiền là 150.000.000 (một trăm năm chục triệu) đồng. Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã tống đạt các văn bản, thông báo thụ lý vụ án cho ông K, gia đình ông K nhận các văn bản nhưng không ký vào các biên bản giao nhận của Toà, Toà án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho ông K. Đến ngày 11-12-2003 ông K có chuyển trả cho bà T số tiền 30.000.000 (ba chục triệu) đồng, hiện còn nợ là 120.000.000 (một trăm hai chục triệu) đồng. Việc ông K chuyển trả tiền cho bà T sau khi Toà án thụ lý vụ án chứng tỏ ông K có nợ tiền bà T và ông không có văn bản hay ý kiến gì phản đối về yêu cầu khởi kiện của bà T nên số tiền bà T khởi kiện là có thật, có căn cứ nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T là phù hợp.

Cần buộc ông K có trách nhiệm trả cho bà T số tiền 120.000.000 (một trăm hai chục triệu) đồng là phù hợp.

[2.3]. Xét yêu cầu tính lãi của bà T và đại diện uỷ quyền của bà, Hội đồng xét xử thấy rằng đại diện của bà T tại phiên toà yêu không yêu cầu trả phí dịch vụ, chỉ yêu cầu tính lãi suất cơ bản theo quy định của pháp luật là có căn cứ chấp nhận. Lãi được tính như sau:

Khoản nợ ngày 23-8-2022, tại phiên toà đại diện uỷ quyền của bà T cho rằng ông K chưa trả nợ vẫn còn nợ 70.000.000 đồng, bà đồng ý tính lãi số tiền trên từ ngày chuyển tiền nêu trên đến ngày xét xử là phù hợp, vì các bên không thoả thuận lãi suất và ngày trả nợ nên ngày chuyển nợ là ngày tính lãi từ ngày 23-8-2022 đến ngày xét xử 24-01-2024 là 17 tháng 01 ngày, với lãi suất 0,83%/tháng thành tiền là 9.896.000 đồng.

Khoản nợ ngày 27-8-2022, tại phiên toà đại diện uỷ quyền của bà T cho rằng ông K đã trả được 30.000.000 đồng còn nợ 40.000.000 đồng, bà đồng ý tính lãi số tiền trên từ ngày chuyển tiền nêu trên đến ngày xét xử là phù hợp, vì các bên không thoả thuận lãi suất và ngày trả nợ nên ngày chuyển nợ là ngày tính lãi từ ngày 27-8-2022 đến ngày xét xử 24-01-2024 là 16 tháng 27 ngày, với lãi suất 0,83%/tháng thành tiền là 7.013.500 đồng.

Như vậy, tổng số tiền gốc và lãi ông K phải trả tính đến ngày xét xử là 120.000.000 đồng + 9.896.000 đồng + 7.013.500 đồng thành 136.909.500 (một trăm ba mươi sáu triệu chín trăm lẻ chín ngàn năm trăm) đồng.

[3] Tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về án phí:

- Bà T không phải chịu án phí, anh K phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 116, 357, 468, 513 và 517 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng dịch vụ của bà Nguyễn Thị T đối với ông Tôn Hoàng K.

Buộc ông Tôn Hoàng K có trách nhiệm trả lại số tiền 136.909.500 (một trăm ba mươi sáu triệu chín trăm lẻ chín ngàn năm trăm) đồng; trong đó tiền vốn là 120.000.000 đồng; lãi là 16.909.500 đồng cho bà Nguyễn Thị T.

Kể từ ngày người được thi hành án là bà T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông K không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng ông K còn phải trả cho bà T số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

Ông Tôn Hoàng K phải chịu án phí sơ thẩm dân sự là 6.845.000 (sáu triệu tám trăm bốn mươi lăm ngàn) đồng làm tròn.

Bà Nguyễn Thị T không phải chịu án phí sơ thẩm dân sự. Hoàn tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp 4.440.000 đồng tại biên lại thu số 0019202 ngày 17 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Bà T được nhận lại số tiền trên.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo:

Án xử sơ thẩm công khai, các bên đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án, người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Cái Thị Minh Tâm

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND cùng cấp;
- THA Dân sự H.Châu Thành
- Tòa án tỉnh
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.